

Bản án số: 111/2017/HSPT

Ngày: 17-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên tòa: Dương Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phùng- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 17/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1971 tại xã H, huyện Y. Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Số chứng minh nhân dân: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Dương Thị T (Đã chết); chồng: Nguyễn Văn M (đã ly hôn năm 2004); có 2 người con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 09/10/2014 Đoàn Công an T, Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (ghi số đề) với số tiền phạt là 1.500.000 đ và Quyết định số 59/QĐ-XPVPHC ngày 22/6/2017 Công an huyện Y xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (ghi số đề); bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/02/2017 đến ngày 01/3/2017; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người tham gia tố tụng khác:*** Vụ án còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của VKSND huyện Y và bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 04/8/2017 của TAND huyện Y thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng việc Nhà nước mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, Nguyễn Thị C đã thực hiện bán số lô, số đề trái phép nhằm thu lợi bất chính, hàng ngày trước giờ mở thưởng kết quả xổ số; Nguyễn Thị C trực tiếp bán số lô, số đề tại nhà và thu tiền của người chơi. Sau khi có kết quả xổ số, C đối chiếu và trực tiếp trả thưởng cho người chơi. Các dạng lô, đề cụ thể như sau: Dạng thứ nhất: Người chơi đặt cược 2 số cuối của giải đặc biệt, giải nhất to hoặc đặt cược hai cửa cả đặc biệt và nhất to của kết quả xổ số. Nếu trúng sẽ được trả thưởng với tỉ lệ 1/80 lần số tiền đánh cược. Nếu không trúng thưởng, người chơi sẽ mất đi số tiền đã đặt cược. Dạng thứ hai (còn gọi là chơi lô): Người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải trong bảng kết quả xổ số mở thưởng trong ngày và đánh cược theo điểm lô, mỗi điểm lô người chơi bỏ ra số tiền là 23.000 đồng (đ), nếu trúng thưởng mỗi điểm lô, người chơi sẽ được trả thưởng với số tiền là 80.000đ. Nếu trúng thưởng ở hai giải hoặc ba giải thì tỉ lệ hưởng lợi sẽ được nhân 2 lần hoặc nhân 3 lần. Dạng thứ ba (còn gọi là lô xiên): Lô xiên có các dạng xiên 2, xiên 3 hoặc xiên 4. Nếu trúng thưởng tỉ lệ trả thưởng xiên 2 gấp 10 lần, xiên 3 gấp 45 lần, xiên 4 gấp 120 lần số tiền người chơi.

Buổi chiều ngày 20/2/2017, Nguyễn Văn T đi đến nhà của Nguyễn Thị C mua cặp số lô 10, 12, 16 mỗi cặp số 20 điểm, số đề giải đặc biệt cặp số 61 với số tiền là 10.000 đ, tổng số tiền là 700.000 đ.

Buổi chiều, ngày 21/02/2017, Nguyễn Văn T cùng với Phạm Văn T đi đến nhà Nguyễn Thị C mua số lô, số đề. Tại đây, T mua của C một số cặp số lô 54, 22, 17 mỗi số 20 điểm, số đề giải đặc biệt gồm các số 04, 73, 92 mỗi số 40.000đ, hết tổng cộng 1.500.000đ. Do ngày 20/2/2017, T trúng thưởng cặp số lô thường 12 được số tiền là 800.000đ, T phải trả cho C số tiền là 700.000đ. Phạm Văn T mua của C một số cặp số lô 61 bằng 50 điểm, số 10 bằng 10 điểm, số đề giải đặc biệt gồm các số 99, 54 mỗi số 60.000đ, hết tổng cộng 1.500.000đ. Sau khi T và Phạm Văn T mua số lô, số đề của C xong thì có Nguyễn Văn H đến mua số lô 70 bằng 10 điểm, số đề của C hết tổng số tiền là 230.000đ. Trong khi C đang ghi cho H thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ cấp đề của ngày 20/02/2017; 01 sổ giáo án bìa màu xanh bên trong có tờ cấp đề của ngày 21/02/2017; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng gold; 01 sổ nhật ký kê ô ly bên trong có 09 (chín) tờ giấy; 01 sổ nhật ký bên ngoài bên

ngoài có ký hiệu SS501; 01 bút bi mực màu đen; 01 máy tính nhãn hiệu CASIO LC - 403TV; 2 tích kê số đề; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 99F1 - 009.** và số tiền 6.048.000đ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và chỗ ở của Nguyễn Thị C, Cơ quan điều tra Công an tỉnh phát hiện và thu giữ 6.500.000 đ.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Ngày 20/02/2017, C tham gia ghi số lô, số đề trái phép tại nhà và bán cho người chơi. Ngày 21/02/2017, C tiếp tục đứng ra ghi lô, đề trái phép bán cho người chơi, sau đó tổng hợp và chuyển cấp đề qua tin nhắn cho Nguyễn Thị V để hưởng lợi: Mỗi điểm lô V trả 1000 đ; đề được hưởng 25%; lô xiên được hưởng 15% trong tổng số tiền thu được của người chơi.

- Đối với 1 tờ cấp đề của ngày 20/02/2017, tổng số tiền C thu của T trong ngày này là 700.000đ; T trúng thưởng với số tiền là 800.000đ. Tổng số tiền cấp đề ngày 20/2/2017 là 1.500.000đ.

- Đối với cấp đề của ngày 21/02/2017 C khai nhận: toàn bộ chữ viết và chữ số ghi trên bảng cấp này là do C viết khi bán số lô, số đề cho người chơi, tổng số tiền người chơi mua lô đề được xác định là 14.185.000 đ.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng và 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng gold là điện thoại của C dùng để liên lạc hàng ngày với mọi người cũng như nhận tin nhắn số lô, số đề người chơi gửi đến mua của C và chuyển cấp đề cho Nguyễn Thị V. 01 sổ nhật ký kê ô ly bên trong có 09 tờ giấy và 01 sổ nhật ký bên ngoài bên ngoài có ký hiệu SS501, C dùng làm tích kê ghi số lô, số đề cho khách khi đến mua. 02 tích kê số đề là của C ghi cho Nguyễn Văn T và Phạm Văn T trong ngày 21/02/2017. 01 bút bi mực màu đen và 01 máy tính nhãn hiệu CASIO LC - 403TV, C dùng để ghi số lô, số đề cho khách và dùng để tính tiền với khách khi mua số lô, số đề. Đối với tổng số tiền 12.548.000đ bị thu giữ, C khai là tiền trong tổng số tiền 14.185.000đ mà C thu về từ người chơi mua số lô, số đề của C trong ngày 21/02/2017, còn lại 1.637.000 đ C đã tiêu sài cá nhân hết. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 99F1 - 009.** bị thu giữ là của vợ Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị P, việc H đến nhà C để mua lô, đề trái phép chị P không biết; sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã trả lại cho chị P.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị V không thừa nhận việc ghi lô, đề trái phép cũng như việc thu cấp đề của Nguyễn Thị C, Cơ quan điều tra đã đấu tranh, tiến hành cho C và V đối chất; V khẳng định không thu nhận bảng cấp đề của Nguyễn Thị C.

Bản kết luận giám định số 261/KL - PC54 ngày 28/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị C trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Nguyễn Văn T, Phạm Văn T và Nguyễn Văn H đều thừa nhận việc các đối tượng tham gia mua số lô, số đề trái phép của Nguyễn Thị C vào ngày 20 và 21/02/2017. Cáp đề ngày 20/02/2017 số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị C là 1.500.000đ, chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Công an huyện đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị C về hành vi trên.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T, Phạm Văn T và Nguyễn Văn H: Cơ quan điều tra xác định hành vi của T, T và H không có đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự; cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, T và H.

Đối với Nguyễn Thị V: Quá trình điều tra V không thừa nhận việc ghi lô, đề trái phép cũng như việc thu cáp đề của Nguyễn Thị C. Ngoài lời khai của Nguyễn Thị C ra không có tài liệu nào khác chứng minh; tiến hành đối chất giữa C và V thì V cũng không thừa nhận, vì vậy chưa đủ căn cứ để cơ quan điều tra xử lý đối với Nguyễn Thị V.

Vật chứng chưa xử lý gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng, số IMEL 1: 356412075620713/01, số IMEL 2: 356413075620711/01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng gold, số IMEL 1: 869125022113315, số IMEL 2: 869125022113307; 01 sổ nhật ký kẻ ô ly bên trong có 09 (chín) tờ giấy; 01 sổ nhật ký bên ngoài bên ngoài có ký hiệu SS501; 01 bút bi mực màu đen; 01 máy tính nhãn hiệu CASIO LC - 403TV; số tiền 12.548.000đ.

Tại bản cáo trạng số 46/KSĐT ngày 12/07/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 04/8/2017 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 21/02/2017 đến ngày 01/03/2017 vào thời gian thụ hình.

Phạt bổ sung bằng tiền: 4.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/08/2017 bị cáo Nguyễn Thị C kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi 2 con, gia đình có 4 anh chị em thì đã chết 2 người, còn 1 người thì không bình thường, thời gian tới bị cáo phải lo liệu việc chuyển mộ gia đình để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng làm đường giao thông. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp cho TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 15 ngày sau khi tuyên án nên được coi là kháng cáo hợp lệ, đề nghị HĐXX chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm cho bị cáo. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên được chấp nhận là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 46- BLHS. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, mức hình phạt 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 21/7/2017 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

- Bị cáo tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.
- Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang

theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng nhà nước mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, Nguyễn Thị C đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho người chơi nhằm thu lợi bất chính. Số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị C tại cấp đề ngày 21/2/2017 được xác định là 14.185.000 đ.

Như vậy hành vi của Nguyễn Thị C đã phạm vào tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xem xét xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm như xử lý vật chứng, án phí...có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị không có tình tiết tăng nặng tại khoản 1, Điều 48- Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được áp dụng điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46- Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới bổ đề là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên được chấp nhận là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 46- BLHS.

Tuy nhiên xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đã có sự chiếu cố khoan hồng cho bị cáo. Vì vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Trong vụ án này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo nhưng không áp dụng khoản 3, Điều 248- BLHS.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm a, khoản 2, Điều 23-

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248- Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 3, Điều 248, Điều 33, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 21/02/2017 đến ngày 01/03/2017 vào thời gian thụ hình.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng